

Số: 16/2022/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022 (lần 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022 (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất sửa đổi, bổ sung 10 công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022 (lần 2) với tổng diện tích 167,092ha, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 02 công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (trên 10ha) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, với tổng diện tích 149,050ha. (Đính kèm Phụ lục I).

2. Bổ sung 08 công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022 (lần 2) với tổng diện tích 18,042ha (trong đó: diện tích hiện trạng 6,830ha, diện tích đất trồng lúa 2,301ha và diện tích các loại đất khác 8,911ha), cụ thể:

STT	Các huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích sử dụng đất (ha)	Ghi chú
1	Thành phố Vị Thanh	01	5,640	
a	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	01	5,640	
b	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	00	00	
2	Thành phố Ngã Bảy	01	0,097	
a	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	00	00	
b	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	01	0,097	
3	Huyện Phụng Hiệp	03	12,155	
a	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	01	3,250	
b	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	02	8,905	
4	Thị xã Long Mỹ	03	0,150	
a	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	03	0,150	
b	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	00	00	
Tổng cộng:		08	18,042	

(Đính kèm Phụ lục II)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2022. *me*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN-TP. HCM);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. *me*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền

Phụ lục I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CÀN THU HỒI ĐẤT VÀ PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT BÀN TRỎNG LÚA (TRÊN 10 HA) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG NĂM 2022 (LẦN 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)	
I	Sửa đổi, bổ sung công trình, dự án tại số thứ tự 1 Phụ lục II Sửa đổi, bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (trên 10ha) ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang							
1	Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quốc lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	16,420	0,000	16,420	9,450	6,970	Xã Tân Phú, xã Long Trị và phường Trà Lồng, thị xã Long Mỹ
			5,770	0,000	5,770	1,470	4,300	Thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A
			46,860	0,000	46,860	18,400	28,460	Xã Tân Bình, xã Hòa An, xã Phương Bình và thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp
			-1,000	0,000	-1,000	0,000	-1,000	
Chênh lệch								

II Sửa đổi, bổ sung công trình, dự án tại Phần V Phụ lục II Bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2021 (lần 4) ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang							
Cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	30,500	0,000	30,500	23,500	7,000	Xã Vị Trung, xã Vĩnh Trung và xã Vĩnh Tường
Chênh lệch		0,000	0,000	0,000	2,500	-2,500	
III Sửa đổi, bổ sung công trình, dự án tại Số thứ tự số 18 Phần VII Phụ lục II Bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2021 (lần 4) ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang							
Cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	37,000	0,000	37,00	13,000	24,000	xã Tân Long, xã Long Thành, xã Bình Thành, xã Tân Bình, thị trấn Kinh Cùng và xã Hòa Mỹ
Chênh lệch		0,000	0,000	0,000	-0,100	0,100	
IV Sửa đổi, bổ sung công trình, dự án tại Phần VIII Phụ lục II Bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2021 (lần 4) ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang							
Cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	12,500	0,000	12,500	3,000	9,500	Xã Đông Phước và thị trấn Ngã Sáu
Chênh lệch		0,000	0,000	0,000	-4,000	4,000	

**BỘ SƯNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CÁN THU HỒI ĐẤT VÀ CÁC CÔNG TRÌNH,
DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA (DƯỚI 10 HA)**

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)



Phụ lục II

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm				Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất			
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)		
I	Thành phố Vị Thanh	1	5,640	0,000	5,640	0,000	5,640		
A	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	1	5,640	0,000	5,640	0,000	5,640		
I	Chính trang đồ thị phường I, thành phố Vị Thanh	Lựa chọn nhà đầu tư	5,640	0,000	5,640	0,000	5,640	Phường I	
B	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	0	-	-	-	-	-	-	
II	Thành phố Ngã Bảy	1	0,097	0,000	0,097	0,076	0,021		
A	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	0	-	-	-	-	-	-	
B	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	1	0,097	0,000	0,097	0,076	0,021		
I	Cửa hàng xăng dầu Toàn Mỹ	Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Toàn Mỹ	0,097	0,000	0,097	0,076	0,021	Phường Lái Hiếu	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)	
III	Huyện Phụng Hiệp	3	12,155	6,830	5,325	2,075	3,250	
A	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	1	3,250	0,000	3,250	0,000	3,250	
1	Kè chống sạt lở thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	3,250	0,000	3,250	0,000	3,250	Thị trấn Cây Dương
B	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	2	8,905	6,830	2,075	2,075	0,000	
1	Hoa viên Nghĩa trang Nhân dân Hậu Giang	Công ty Cổ phần MeKong	0,930	0,000	0,930	0,930	0,000	Xã Thạnh Hòa
2	Cơ sở chăn nuôi gà tập trung	Ông Tổng Minh Tâm	7,975	6,830	1,145	1,145	0,000	Xã Tân Bình
IV	Thị xã Long Mỹ	3	0,150	0,000	0,150	0,150	0,000	
A	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận cần thu hồi đất	3	0,150	0,000	0,150	0,150	0,000	
01	Nhà văn hóa ấp Long Trị 1	UBND thị xã Long Mỹ	0,050	0,000	0,050	0,050	0,000	Xã Tân Phú
02	Nhà văn hóa ấp Tân Hòa	UBND thị xã Long Mỹ	0,050	0,000	0,050	0,050	0,000	Xã Tân Phú
03	Nhà văn hóa ấp Long Hưng 2	UBND thị xã Long Mỹ	0,050	0,000	0,050	0,050	0,000	Xã Tân Phú
B	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	0	-	-	-	-	-	-
Tổng diện tích (I+II+III+IV)			8	18,042	6,830	11,212	2,301	8,911